TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** T□NH S□N LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lâp - Tư do - Hanh phúc**
Số: 33/2021/QĐST- HNGĐ	*Q, ngày 20 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lường Thị B

Nơi ĐKHTT: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Bạc Cầm C

Nơi ĐKHTT: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/5/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày. Kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa; **Chị Lường Thị B và anh Bạc Cầm C.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Có 02 con chung.

+ Cháu Bạc Thị Như N; sinh ngày 18/6/2016.

+ Cháu Bạc Cầm Quốc U; sinh ngày 25/5/2018.

Giao cháu Bạc Thị Như Nt; sinh ngày 18/6/2016 cho chị Lường Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu Bạc Thị Như Nt trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao cháu Bạc Cầm Quốc U; sinh ngày 25/5/2018 cho anh Bạc Cầm C trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu Bạc Cầm Quốc U trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Lường Thị B và anh Bạc Cầm C không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị B và anh C được quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng không có; nên chị B và anh C không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH. Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, thu, nộp quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lường Thị B tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), (Cả phần của anh Bạc Cầm C) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng đ- ợc khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*). Theo biên lai số: AA/2019/0000587 ngày 27/4/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La.

Chị Lường Thị B được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh.
- VKS huyện.
- Thi hành án.
- UBND xã C
- Các đ- ơng sự.
- L- u HS.

THẨM PHÁN

Bàn Văn Hoàng